

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

Câu 1. Điểm cực bắc trên đất liền của nước ta thuộc tỉnh nào?

- A. Tuyên Quang. B. Sơn La. C. Thanh Hóa. D. Cà Mau.

Câu 2. Thiên tai nào sau đây thường xuất hiện vào mùa khô ở các tỉnh phía nam của nước ta?

- A. Hạn hán, xâm ngập mặn. B. Sạt lở bờ biển, cháy rừng.
C. Triều cường, ngập úng. D. Sương muối, nắng nóng.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây đúng với chất lượng lao động của nước ta hiện nay?

- A. Năng động nhưng tiếp thu khoa học và công nghệ hạn chế.
B. Chất lượng được nâng lên nhờ thành tựu kinh tế, giáo dục.
C. Cần cù, sáng tạo, kinh nghiệm trong sản xuất công nghiệp.
D. Có thể lực tốt và đa số lao động có trình độ đại học trở lên.

Câu 4. Dân số nước ta đông nên

- A. thị trường tiêu thụ hẹp. B. nguồn lao động dồi dào.
C. dễ giải quyết việc làm. D. thu nhập bình quân cao.

Câu 5. Ngành công nghiệp của nước ta hiện nay

- A. có cơ cấu tương đối đa dạng. B. phân bố đồng đều ở các vùng.
C. phát triển mạnh khai khoáng. D. tập trung chủ yếu ở miền núi.

Câu 6. Nhà máy nhiệt điện nào sau đây ở nước ta hiện nay chạy bằng khí?

- A. Nhơn Trạch. B. Quảng Ninh 1. C. Vũng Áng 1. D. Mông Dương.

Câu 7. Phát biểu nào sau đây đúng với ngành bưu chính?

- A. Mạng lưới phân bố rộng khắp, phát triển mạnh ở đồi núi.
B. Đây mạnh phát triển các loại hình dịch vụ truyền thông.
C. Doanh thu còn thấp nhưng có tốc độ tăng trưởng nhanh.
D. Dịch vụ bưu chính còn đơn giản, hiệu quả kinh tế thấp.

Câu 8. Hạn chế chủ yếu của tự nhiên đối với phát triển nông nghiệp ở nước ta hiện nay là

- A. mưa bão, lũ ở miền núi; hạn hán ở đồng bằng.
B. sạt lở bờ biển nhiều nơi, cháy rừng và lũ quét.
C. diện tích đất nông nghiệp giảm, bão nhiều nơi.
D. nhiều thiên tai, dịch bệnh và biến đổi khí hậu.

Câu 9. Thế mạnh để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. có diện tích đất badan rộng lớn. B. các tỉnh đều tiếp giáp biển Đông.
C. giàu nguồn tài nguyên dầu mỏ. D. có văn minh lúa nước lâu đời.

Câu 10. Phát biểu nào sau đây đúng với điều kiện sinh thái nổi bật của vùng nông nghiệp Trung du và miền núi phía Bắc?

- A. Đồng bằng hẹp ven biển, thường xảy ra thiên tai.
B. Khí hậu cận nhiệt, ôn đới; đất fe-ra-lit đỏ vàng.
C. Khí hậu có mùa đông lạnh, đất ba-dan màu mỡ.
D. Hạn hán xảy ra vào mùa khô, nhiều cao nguyên.

Câu 11. Hiện nay, vùng Nam Trung Bộ (Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên) phát triển mạnh về

- A. khai thác khoáng sản, lương thực. B. trồng cây dược liệu, các loại rau.
C. trồng cây công nghiệp lâu năm. D. chế biến các loại quả cận nhiệt.

Câu 12. Đồng bằng sông Cửu Long cần phải sử dụng hợp lý tự nhiên chủ yếu do

- A. có vị trí và vai trò đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển của đất nước.
B. là vùng trọng điểm lương thực, thực phẩm lớn nhất nước cần chú ý quan tâm.
C. tự nhiên có rất nhiều lợi thế phát triển kinh tế nhưng cũng có nhiều khó khăn.
D. góp phần phát triển đa dạng ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; du lịch.

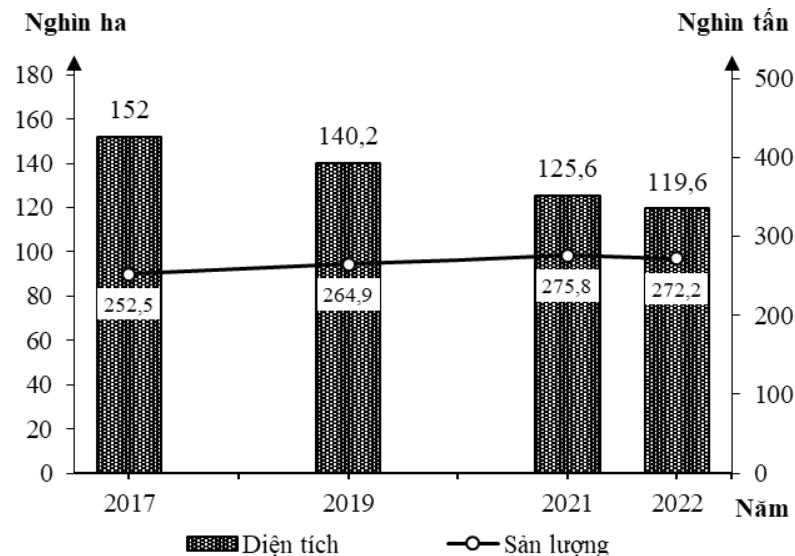
Câu 13. Ở phần lãnh thổ phía Bắc có sinh vật cận nhiệt và ôn đới đa dạng hơn phần lãnh thổ phía Nam do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Tác động của gió mùa Tây Nam, vị trí gần với chí tuyến Bắc, địa hình đa dạng.
B. Tiếp giáp với Biển Đông rộng lớn, dải hội tụ nhiệt đới, Tín phong bán cầu Bắc.

C. Sự phân hóa đa dạng của địa hình, lãnh thổ rộng lớn, nằm xa đường Xích đạo.

D. Ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, nằm gần chí tuyến Bắc, đầy đủ ba đai cao.

Câu 14. Cho biểu đồ:



Diện tích và sản lượng hồ tiêu của nước ta, giai đoạn 2017 - 2022

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2023, <https://www.gso.gov.vn>)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

- A. Diện tích hồ tiêu tăng liên tục, sản lượng hồ tiêu giảm liên tục.
- B. Sản lượng hồ tiêu tăng liên tục, diện tích hồ tiêu giảm liên tục.
- C. Diện tích hồ tiêu giảm liên tục, sản lượng hồ tiêu tăng không liên tục.
- D. Sản lượng hồ tiêu giảm không liên tục, diện tích hồ tiêu giảm liên tục.

Câu 15. Việc nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ phải dựa trên cơ sở chủ yếu nào sau đây?

- A. Trình độ công nghệ, lao động, cơ sở vật chất kỹ thuật.
- B. Sự phân bố dân cư và nguồn lao động có trình độ cao.
- C. Chính sách phát triển ngành dịch vụ, khí hậu thuận lợi.
- D. Nguồn vốn đầu tư, vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên.

Câu 16. Điều kiện để Bắc Trung Bộ hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm là

- A. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, đồi trước núi, đất feralit khá màu mỡ.
- B. dải đồng bằng ven biển hẹp ngang, kéo dài, chủ yếu là đất cát pha.
- C. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, có sự phân hóa.
- D. lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang và có đủ đồi, núi, đồng bằng, biển đảo.

Câu 17. Trung du và miền núi phía Bắc có thế mạnh về phát triển thủy điện do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Địa hình đồi núi dốc, sông ngòi dày đặc, lượng mưa lớn.
- B. Hệ thống sông ngòi dày đặc, vốn đầu tư lớn, dân số đông.
- C. Nguồn lao động đông, nhiều sông lớn, địa hình phân hóa.
- D. Mưa lớn quanh năm, cơ sở hạ tầng hiện đại, địa hình dốc.

Câu 18. Giá trị sản xuất công nghiệp của Đồng bằng sông Hồng những năm gần đây tăng liên tục do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Thu hút đầu tư, lao động có trình độ đông, cơ sở hạ tầng phát triển.
- B. Nguyên liệu tại chỗ dồi dào, diện tích lãnh thổ rộng, nguồn vốn lớn.
- C. Nguồn lao động dồi dào, hạ tầng đô thị hiện đại, tự nhiên thuận lợi.
- D. Vị trí địa lý thuận lợi, thị trường tiêu thụ rộng lớn, giàu tài nguyên.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1. Cho thông tin sau:

Địa hình khá phức tạp, gồm các dãy núi, cao nguyên badan xếp tầng, đồng bằng châu thổ rộng lớn và đồng bằng nhỏ hẹp ven biển. Khí hậu cận xích đạo gió mùa, phân hóa đa dạng, có mùa khô kéo dài và gay gắt. Cảnh quan thiên nhiên điển hình là đới rừng cận xích đạo gió mùa.

- a) Nội dung trên thể hiện đặc điểm tự nhiên của miền Tây Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.
- b) Thành phần loài sinh vật chiếm ưu thế là xích đạo và cận nhiệt, vùng ven biển và cửa sông phát triển.rừng ngập mặn và rừng tràm.
- c) Địa hình của miền đa dạng chủ yếu do tác động tổng hợp của nội lực và các quá trình ngoại lực.
- d) Khí hậu và cảnh quan thiên nhiên của miền có sự phân hóa theo quy luật phi địa đới.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý IV và năm 2024 của Tổng cục Thống kê nhận định: “Du lịch là điểm sáng trong bức tranh kinh tế năm 2024 của đất nước, tác động lan tỏa tích cực đến nhiều ngành, lĩnh vực khác”. Theo số liệu thống kê năm 2024, khách quốc tế đến Việt Nam đạt trên 17,5 triệu lượt, tăng 39,5% so với năm trước, tổng số khách du lịch nội địa tăng lên và đạt khoảng 110 triệu lượt. Tổng thu từ khách du lịch đạt khoảng 840 nghìn tỉ đồng.

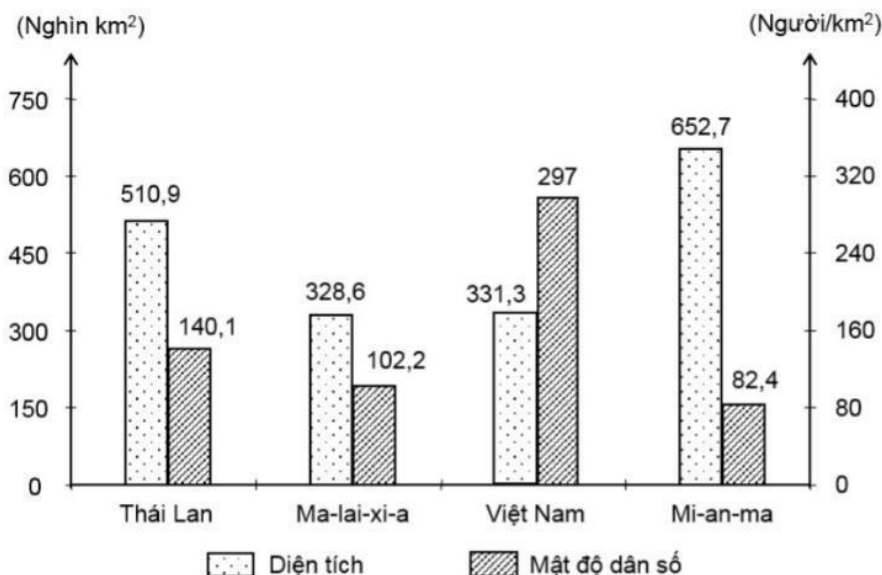
- a) Năm 2024, khách du lịch quốc tế tăng mạnh chủ yếu do tài nguyên du lịch nước ta đa dạng.
- b) Số lượt khách du lịch nội địa nhiều hơn khách du lịch quốc tế.
- c) Du lịch tạo ra nhiều việc làm, thúc đẩy giao thông vận tải, thương mại phát triển.
- d) Giải pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch ở nước ta hiện nay là tăng cường quảng bá, đa dạng.loại hình du lịch và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Ở duyên hải miền Trung nói chung, Bắc Trung Bộ nói riêng, vấn đề hình thành cơ cấu nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản có ý nghĩa lớn đối với sự hình thành cơ cấu kinh tế chung của vùng. Lãnh thổ Bắc Trung Bộ kéo dài từ bắc xuống nam, hẹp ngang và phân hóa thành nhiều dạng địa hình là điều kiện thuận lợi để hình thành và phát triển cơ cấu kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

- a) Lãnh thổ hẹp ngang, kéo dài và địa hình phân hóa là điều kiện thuận lợi để hình thành cơ cấu kinh tế.nông, lâm nghiệp và thủy sản.
- b) Dải đồng bằng ven biển thuận lợi thâm canh lúa nước, trồng đậu tương và mía với quy mô lớn.
- c) Vùng gò đồi phía tây phát triển cây công nghiệp lâu năm do có đất feralit màu mỡ, tập trung với diện.rộng và khí hậu thuận lợi.
- d) Bắc Trung Bộ có điều kiện phát triển thủy sản do có có sở hạ tầng hiện đại, nguồn thủy sản dồi dào và có thị trường lớn nhất cả nước.

Câu 4. Cho biểu đồ:



(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam 2023, NXB Thống kê, 2024)

- a) Việt Nam có quy mô dân số lớn hơn 68,4 triệu người so với Ma-lai-xi-a.
- b) Biểu đồ thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích và mật độ dân số một số quốc gia.
- c) Thái Lan có mật độ dân số lớn hơn 1,7 lần mật độ dân số Mi-an-ma.
- d) Mật độ dân số và diện tích các quốc gia có sự khác biệt.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu 1. Cho bảng số liệu:

Số giờ nắng các tháng trong năm của trạm quan trắc Đà Lạt năm 2024

(Đơn vị: giờ)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Số giờ	240,7	244,0	252,8	213,9	187,4	156,1	76,6	176,0	94,2	128,7	154,9	92,8

(Nguồn: Tổng cục thống kê - <https://www.gso.gov.vn/>)

- Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết tổng số giờ nắng trung bình ở trạm quan trắc Đà Lạt là bao nhiêu giờ (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).
- Câu 2.** Năm 2023, diện tích tự nhiên của tỉnh Điện Biên là 9 541,2 km² và tổng diện tích rừng tự nhiên là 423,1 nghìn ha. Hãy cho biết, tỉ lệ che phủ rừng của tỉnh Điện Biên năm 2023 là bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).
- Câu 3.** Năm 2023, dân số trong độ tuổi lao động của nước ta là 52 376 nghìn người và lực lượng lao động từ 25 - 49 tuổi chiếm 61,6%. Hãy cho biết năm 2023, lực lượng lao động từ 25 - 49 tuổi ở nước ta là bao nhiêu triệu người (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).
- Câu 4.** Năm 2023, ngành vận tải đường sắt ở nước ta có khối lượng hàng hóa vận chuyển là 4 639,2 nghìn tấn và khối lượng hàng hóa luân chuyển là 3 716,9 triệu tấn.km. Hãy cho biết cự li vận chuyển trung bình của ngành vận tải đường sắt ở nước ta năm 2023 là bao nhiêu km (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).
- Câu 5.** Năm 2023, dân số của nước ta là 100 309,2 nghìn người và sản lượng lương thực có hạt là 47 935,7 nghìn tấn. Hãy cho biết, bình quân lương thực có hạt theo đầu người ở nước ta năm 2023 là bao nhiêu kg/người (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).
- Câu 6.** Năm 2023, tổng giá trị GRDP của vùng Trung du và miền núi phía Bắc là 952,9 nghìn tỉ đồng, trong đó công nghiệp xây dựng chiếm 41,4%. Tính giá trị GRDP trong công nghiệp xây dựng của vùng năm 2023 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của nghìn tỉ đồng)

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

1. A	2. A	3. B	4. B	5. A	6. A	7. C	8. D	9. D	10. B
11. C	12. C	13. D	14. C	15. A	16. A	17. A	18. A		

- Câu 1 (NB):**
Phương pháp:
Dựa vào nội dung vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ.
Cách giải:
Điểm cực bắc trên đất liền của nước ta hiện nay nằm ở xã Lũng Cú, tỉnh Tuyên Quang.
Đáp án: A
- Câu 2 (NB):**
Phương pháp:
Dựa vào nội dung một số thiên tai, nguyên nhân, hậu quả và biện pháp phòng chống.
Cách giải:
Các tỉnh phía nam có khí hậu cận xích đạo gió mùa với một mùa khô kéo dài sâu sắc (từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau). Các thiên tai thường xuất hiện vào mùa khô ở các tỉnh phía nam của nước ta là: hạn hán (do sự kết hợp giữa nền nhiệt cao và bốc hơi mạnh) và xâm nhập mặn (do lưu lượng nước sông Mê Công giảm xuống mức thấp nhất, không đủ sức đẩy nước biển ra ngoài). Kết quả là nước mặn theo các cửa sông và kênh rạch lấn sâu vào nội đồng).
Đáp án: A
- Câu 3 (NB):**
Phương pháp:
Dựa vào nội dung đặc điểm nguồn lao động nước ta.
Cách giải:
Chất lượng được nâng lên nhờ thành tựu kinh tế, giáo dục là phát biểu đúng với chất lượng lao động của nước ta hiện nay.

A, C, D sai vì khả năng tiếp thu khoa học và công nghệ ngày càng tốt, có kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp, đa số lao động chưa được qua đào tạo.

Đáp án: B

Câu 4 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung dân số.

Cách giải:

Dân số nước ta đông nên nguồn lao động dồi dào.

A sai vì dân số đông sẽ tạo ra thị trường tiêu thụ rộng lớn.

C sai vì dân số đông, kinh tế chậm phát triển sẽ gây áp lực rất lớn đến vấn đề giải quyết việc làm.

D sai vì thu nhập của người lao động sẽ liên quan đến vấn đề kinh tế trong nước và năng lực người lao động. **Đáp án: B**

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung chuyển dịch cơ cấu công nghiệp.

Cách giải:

Ngành công nghiệp của nước ta hiện nay có cơ cấu tương đối đa dạng, bao gồm các ngành như: công nghiệp khai thác than, dầu thô và khí tự nhiên; công nghiệp sản xuất điện; công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính; công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm và sản xuất đồ uống; công nghiệp dệt may và giày, dép.

Đáp án: A

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung ngành công nghiệp sản xuất điện.

Cách giải:

Nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch ở nước ta hiện nay chạy bằng khí.

Các nhà máy nhiệt điện còn lại chạy bằng than.

Đáp án: A

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung ngành bưu chính viễn thông (phần ngành bưu chính).

Cách giải:

Doanh thu còn thấp nhưng có tốc độ tăng trưởng nhanh là phát biểu đúng với ngành bưu chính.

A, B, D sai vì ngành bưu chính phát triển mạnh ở vùng đồng bằng, đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ hiện đại theo xu hướng chung, dịch vụ bưu chính có hiệu quả ngày càng cao.

Đáp án: C

Câu 8 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung thế mạnh và hạn chế trong phát triển nông nghiệp.

Lưu ý các từ khóa: tự nhiên, nông nghiệp.

Cách giải:

Hạn chế chủ yếu của tự nhiên đối với phát triển nông nghiệp ở nước ta hiện nay là nhiều thiên tai, dịch bệnh và biến đổi khí hậu. Đây là đáp án bao quát nhất so với các đáp án còn lại.

A sai vì đáp án chỉ đề cập đến thiên tai.

B sai vì sạt lở bờ biển, cháy rừng không phải là hạn chế tự nhiên chủ yếu đối với nông nghiệp.

C sai vì diện tích đất nông nghiệp giảm không phải là hạn chế tự nhiên, đây là hạn chế do con người gây ra. **Đáp án: D**

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế - xã hội Đồng bằng sông Hồng.

Cách giải:

Thế mạnh để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Hồng là có văn minh lúa nước lâu đời. "Văn minh lúa nước" không chỉ đơn thuần là việc trồng lúa, mà nó bao hàm một hệ thống các giá trị tạo nên thế mạnh kinh tế đặc trưng:

Kinh nghiệm sản xuất phong phú: Người dân có trình độ thâm canh lúa nước cao nhất cả nước, có khả năng ứng biến tốt với thiên tai (đắp đê, trị thủy).

Gắn liền với nền văn minh lâu đời là mật độ dân số cao nhất cả nước. Điều này tạo ra một thị trường tiêu thụ rộng lớn và nguồn lao động dồi dào, có truyền thống cần cù, khéo léo và khả năng tiếp thu khoa học kỹ thuật nhanh.

Cơ sở hạ tầng lâu đời: Hệ thống đê điều kiên cố trải dài hàng nghìn km và mạng lưới giao thông, thủy lợi được bồi đắp qua nhiều thế hệ là nền tảng vững chắc cho phát triển nông nghiệp và ổn định đời sống xã hội. **Đáp án: D**

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung thể mạnh phát triển kinh tế Trung du và miền núi phía Bắc.

Cách giải:

Khí hậu cận nhiệt, ôn đới; đất fe-ra-lit đỏ vàng là phát biểu đúng với điều kiện sinh thái nổi bật của vùng nông nghiệp Trung du và miền núi phía Bắc.

A sai vì vùng không giáp biển nên không có đồng bằng ven biển.

C sai vì đất đặc trưng của vùng là đất fe-ra-lit, không phải đất ba-dan.

D sai vì đây là đặc trưng của vùng Nam Trung Bộ.

Đáp án: B

Câu 11 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung thể mạnh và hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế Nam Trung Bộ.

Cách giải:

Hiện nay, vùng Nam Trung Bộ (Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên) phát triển mạnh về trồng cây công nghiệp lâu năm, điển hình như cà phê, điều, hồ tiêu,...

Đáp án: C

Câu 12 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung sử dụng hợp lý tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Cách giải:

Đồng bằng sông Cửu Long cần phải sử dụng hợp lý tự nhiên chủ yếu do tự nhiên có rất nhiều lợi thế phát triển kinh tế nhưng cũng có nhiều khó khăn.

+ Lợi thế (Tiềm năng): Đây là đồng bằng lớn nhất cả nước, diện tích đất phù sa rộng, mạng lưới sông ngòi kênh rạch chằng chịt, nguồn nước dồi dào và khí hậu cận xích đạo ổn định. Những điều này cho phép vùng trở thành "vựa lúa, vựa trái cây và thủy sản" của cả nước.

+ Khó khăn (Hạn chế):

+ Diện tích đất phèn, đất mặn chiếm tỉ trọng rất lớn

+ Mùa khô kéo dài gây thiếu nước ngọt và hiện tượng xâm nhập mặn lấn sâu vào nội đồng. Tác động mạnh mẽ của biến đổi khí hậu và nước biển dâng khiến diện tích đất canh tác có nguy cơ bị thu hẹp.

+ Tài nguyên rừng (rừng ngập mặn, rừng tràm) đang bị suy giảm.

Đáp án: C

Câu 13 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên.

Lưu ý đến các nguyên nhân gây ra mùa đông lạnh và nền nhiệt độ thấp ở các vùng núi cao.

Cách giải:

Ở phần lãnh thổ phía Bắc có sinh vật cận nhiệt và ôn đới đa dạng hơn phần lãnh thổ phía Nam do nguyên nhân chủ yếu là: ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, nằm gần chí tuyến Bắc, đầy đủ ba đai cao.

+ Ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc: Đây là nhân tố quan trọng nhất tạo nên một mùa đông lạnh kéo dài từ 2

+ 3 tháng. Chính cái lạnh này tạo môi trường cho các loài sinh vật cận nhiệt và ôn đới từ phương Bắc di cư xuống và tồn tại bền vững.

+ Nằm gần chí tuyến Bắc: Vị trí địa lý của miền Bắc nằm ở vĩ độ cao hơn miền Nam, gần với vùng cận nhiệt đới. Do đó, tổng lượng bức xạ nhiệt ở đây thấp hơn miền Nam, nền nhiệt độ trung bình năm thấp hơn, tạo điều kiện cơ bản cho các loài ưa mát phát triển.

+ Có đầy đủ ba đai cao: Miền Bắc có địa hình núi cao và đồ sộ nhất nước ta (dãy Hoàng Liên Sơn). Trong khi miền Nam chủ yếu chỉ có đai nhiệt đới chân núi, miền Bắc có:

+ Đai nhiệt đới chân núi.

+ Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi.

+ Đai ôn đới gió mùa trên núi (trên 2600 m - chỉ duy nhất miền Bắc mới có đai này).

Đáp án: D

Câu 14 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào biểu đồ và nhận xét về sự thay đổi diện tích và sản lượng hồ tiêu của nước ta giai đoạn 2017 - 2022. **Cách giải:**

Dựa vào biểu đồ, ta thấy:

+ Diện tích hồ tiêu giảm liên tục từ 152 nghìn ha (năm 2017) xuống còn 119,6 (năm 2022).

+ Sản lượng hồ tiêu tăng từ 252,4 nghìn tấn (năm 2017) lên 272,2 nghìn tấn (năm 2022), tuy nhiên sản lượng hồ tiêu tăng không liên tục do giai đoạn 2021 - 2020 giảm.

+ Diện tích hồ tiêu giảm liên tục, sản lượng hồ tiêu tăng không liên tục.

Đáp án: C

Câu 15 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung lao động nước ta.

Lưu ý: lao động trong ngành dịch vụ thường đòi hỏi trình độ cao.

Cách giải:

Việc nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ phải dựa trên cơ sở chủ yếu là trình độ công nghệ, lao động, cơ sở vật chất kĩ thuật.

+ Trình độ công nghệ: đây là yếu tố sống còn trong thời đại số. Công nghệ (như AI, 5G, Big Data) giúp hình thành các loại hình dịch vụ mới như thương mại điện tử, ngân hàng số, khám bệnh từ xa. Công nghệ cũng giúp tự động hóa quy trình, từ đó nâng cao độ chính xác và tốc độ phục vụ khách hàng.

+ Nguồn lao động: dịch vụ là ngành tương tác giữa người với người. Lao động không chỉ cần số lượng mà quan trọng là trình độ chuyên môn, kỹ năng giao tiếp và thái độ phục vụ. Lao động có tay nghề cao mới có thể vận hành các thiết bị hiện đại và cung cấp các dịch vụ đòi hỏi hàm lượng tri thức lớn.

+ Cơ sở vật chất kĩ thuật: được coi là "phần cứng" của ngành dịch vụ. Ví dụ: muốn dịch vụ vận tải tốt thì cần đường cao tốc, cảng biển; muốn du lịch phát triển thì cần khách sạn, khu nghỉ dưỡng; muốn viễn thông mạnh thì cần hệ thống trạm thu phát sóng và cáp quang. Cơ sở vật chất càng hiện đại, chất lượng dịch vụ càng được đảm bảo.

Đáp án: A

Câu 16 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung thế mạnh, hạn chế để hình thành và phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản Bắc Trung Bộ.

Lưu ý đến các điều kiện thuận lợi để trồng cây công nghiệp lâu năm. Cây công nghiệp lâu năm được trồng chủ yếu trên đất feralit.

Cách giải:

Điều kiện để Bắc Trung Bộ hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm là khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, đồi trước núi, đất feralit khá màu mỡ.

+ Địa hình đồi trước núi: đây là vùng chuyển tiếp giữa núi cao và đồng bằng. Địa hình này có độ dốc vừa phải, thoát nước tốt, tránh được tình trạng ngập úng nhưng vẫn đủ bằng phẳng để quy hoạch thành các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn (vùng chuyên canh).

+ Đất feralit khá màu mỡ: cây công nghiệp lâu năm cần tầng đất dày và giàu dinh dưỡng để rễ bám sâu. Ở Bắc Trung Bộ, vùng đồi phía Tây có diện tích đất feralit khá rộng lớn (đặc biệt là đất feralit trên đá vôi, đá phiến hoặc một ít đất đỏ badan ở các tỉnh Nghệ An, Quảng Trị). Loại đất này rất phù hợp với trồng cây công nghiệp lâu năm.

+ Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa: Nền nhiệt cao và độ ẩm dồi dào cung cấp điều kiện sinh thái thuận lợi cho cây nhiệt đới phát triển quanh năm. Mặc dù có mùa đông lạnh, nhưng sự phân hóa này lại giúp vùng có thể đa dạng hóa thêm các loại cây có nguồn gốc cận nhiệt như chè.

Đáp án: A**Câu 17 (VD):****Phương pháp:**

Dựa vào nội dung thể mạnh để phát triển kinh tế Trung du và miền núi phía Bắc.

Lưu ý đến điều kiện tiên quyết để phát triển thủy điện.

Cách giải:

Trung du và miền núi phía Bắc có thể mạnh về phát triển thủy điện do nguyên nhân chủ yếu là: địa hình đồi núi dốc, sông ngòi dày đặc, lượng mưa lớn.

+ Địa hình đồi núi dốc: Đây là vùng có địa hình cao nhất và hiểm trở nhất nước ta (đặc biệt là vùng Tây Bắc). Địa hình dốc làm cho dòng chảy của các con sông rất mạnh, tạo ra khả năng sinh công lớn để quay tuabin máy phát điện.

+ Sông ngòi dày đặc: Vùng này là nơi khởi nguồn của nhiều hệ thống sông lớn như sông Đà, sông Lô, sông Gâm, sông Chảy... Hệ thống sông ngòi chằng chịt giúp phân bổ tiềm năng thủy điện ở nhiều mức độ khác nhau, từ các nhà máy quy mô nhỏ đến các công trình lớn.

+ Lượng mưa lớn: Do đón gió mùa và địa hình núi cao, đây là một trong những trung tâm mưa lớn của cả nước. Lượng mưa dồi dào cung cấp nguồn nước ổn định cho các hồ chứa, đảm bảo vận hành các nhà máy thủy điện.

Đáp án: A**Câu 18 (VD):****Phương pháp:**

Dựa vào nội dung một số vấn đề phát triển kinh tế - xã hội Đồng bằng sông Hồng (phần ngành công nghiệp). **Cách giải:**

Giá trị sản xuất công nghiệp của Đồng bằng sông Hồng những năm gần đây tăng liên tục do nguyên nhân chủ yếu là thu hút đầu tư, lao động có trình độ đông, cơ sở hạ tầng phát triển.

+ Thu hút đầu tư (FDI và trong nước): Đây là nhân tố đột phá. Với các chính sách ưu đãi và môi trường kinh doanh lớn, vùng đã thu hút được các tập đoàn đa quốc gia như Samsung, LG, Foxconn,... Các dự án này đóng góp tỉ trọng cực lớn vào giá trị sản xuất, đặc biệt là ngành điện tử và công nghệ cao.

+ Lao động có trình độ đông: ĐBSH là nơi tập trung nhiều trường đại học, cao đẳng và viện nghiên cứu nhất cả nước. Nguồn lao động tại đây có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất so với các vùng khác, đáp ứng được yêu cầu của các ngành công nghiệp hiện đại, đòi hỏi sự chính xác và hàm lượng tri thức cao.

+ Cơ sở hạ tầng phát triển: Vùng có mạng lưới giao thông đồng bộ và hiện đại nhất Việt Nam (các tuyến cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, Hà Nội – Lào Cai, cảng biển quốc tế Lạch Huyện, sân bay quốc tế Nội Bài). Hạ tầng điện, nước và các khu công nghiệp tập trung tại đây rất hoàn thiện, giúp giảm chi phí logistics và thời gian lưu thông hàng hóa.

Đáp án: A

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu	1	2	3	4
Đáp án	SSĐĐ	SĐĐĐ	ĐSĐS	SSĐĐ

Câu 1 (VD):**Phương pháp:**

+ Dựa vào đoạn thông tin và nội dung các miền địa lí tự nhiên.

+ Lưu ý: biểu hiện rõ nhất của quy luật phi địa đới là quy luật đai cao và quy luật địa ô.

Cách giải:

1. Sai. Nội dung trên thể hiện đặc điểm tự nhiên của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

2. Sai. Thành phần loài chiếm ưu thế ở miền này là các loài xích đạo và nhiệt đới (ưa nóng, ẩm), không phải cận nhiệt do khí hậu của miền là cận xích đạo gió mùa, có nền nhiệt độ cao quanh năm.

3. Đúng. Địa hình luôn chịu tác động tổng hợp của nội lực và các quá trình ngoại lực.

1. Nội lực: Hoạt động đứt gãy, nâng lên, hạ xuống và đặc biệt là các đợt phun trào mác-ma tạo nên các cao nguyên badan xếp tầng ở cao nguyên Trung Bộ.

2. Ngoại lực: Quá trình phong hóa, xâm thực của nước chảy và sự bồi tụ phù sa của các hệ thống sông lớn (sông Cửu Long, sông Đồng Nai) đã hình thành nên các đồng bằng rộng lớn.

4. Đúng. Quy luật phi địa đới ở đây thể hiện rõ nhất qua:

+ Quy luật đai cao: Tại các vùng núi (điển hình là cao nguyên Trung Bộ), khí hậu và sinh vật phân hóa theo độ cao

+ Quy luật địa ô: sự phân hóa thiên nhiên Đông - Tây (giữa vùng núi cao nguyên và đồng bằng ven biển) là biểu hiện của tính phi địa đới.

Đáp án: S, S, Đ, Đ

Câu 2 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung ngành du lịch nước ta.

Cách giải:

1. Sai. Năm 2024, khách du lịch quốc tế tăng mạnh chủ yếu do chính sách thị thực (visa) dễ hơn, các hoạt động xúc tiến quảng bá mạnh mẽ, sự phục hồi của thị trường hàng không quốc tế và chất lượng dịch vụ được cải thiện sau đại dịch.

2. Đúng. Theo số liệu trong đoạn thông tin:

+ Khách quốc tế: 17,5 triệu lượt.

+ Khách nội địa: 110 triệu lượt.

+ Số lượt khách du lịch nội địa nhiều hơn khách du lịch quốc tế.

3. Đúng. Đây chính là ý nghĩa của cụm từ "tác động lan tỏa tích cực" được nhắc đến trong đoạn thông tin. Khi du lịch phát triển, nhu cầu về di chuyển (giao thông), mua sắm/ăn uống (thương mại) và nhân lực phục vụ tại chỗ tăng cao, giúp kích thích toàn bộ nền kinh tế.

4. Đúng. Đây là nhóm giải pháp chiến lược giúp du lịch Việt Nam tăng sức cạnh tranh. Quảng bá giúp thu hút khách, đa dạng loại hình (du lịch xanh, du lịch MICE, du lịch văn hóa...) giúp khách có nhiều lựa chọn, và nâng cao chất lượng dịch vụ chính là yếu tố giữ chân khách và tăng mức chi tiêu (tăng doanh thu).

Đáp án: S, Đ, Đ, Đ

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung thể mạnh, hạn chế để hình thành và phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ở Bắc Trung Bộ.

Cách giải:

1. Đúng. Theo đoạn thông tin, đặc điểm lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang và phân hóa địa hình từ tây sang đông (núi, gò đồi, đồng bằng, ven biển) tạo ra các dải sinh thái khác nhau. Điều này cho phép vùng phát triển đồng thời cả lâm nghiệp (vùng núi), nông nghiệp (gò đồi, đồng bằng) và thủy sản (ven biển), tạo nên cơ cấu kinh tế liên hoàn.

2. Sai. Đồng bằng ở Bắc Trung Bộ có đặc điểm là hẹp ngang và bị chia cắt bởi các dãy núi đâm ngang ra biển. Đất ở đây chủ yếu là đất cát pha, kém màu mỡ, không thuận lợi cho việc thâm canh lúa nước với quy mô lớn như ở Đồng bằng sông Hồng hay Đồng bằng sông Cửu Long. Các cây công nghiệp ngắn ngày như lạc, mía, đậu tương có phát triển nhưng khó đạt quy mô lớn do diện tích canh tác manh mún.

3. Đúng. Vùng gò đồi phía tây có:

1. Đất feralit màu mỡ: giàu dinh dưỡng, thoát nước tốt, phù hợp với cây công nghiệp lâu năm.

2. Địa hình đồi núi rộng: điều kiện thuận lợi để hình thành các vùng chuyên canh quy mô lớn, thuận lợi cho sản xuất hàng hóa.

3. Khí hậu: Nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa mưa và mùa khô rõ rệt, thích hợp cho nhiều loại cây công nghiệp lâu năm.

4. Sai. Cơ sở hạ tầng của Bắc Trung Bộ đang được đầu tư, chưa thể coi là "hiện đại". Bên cạnh đó, Bắc Trung Bộ cũng không phải là vùng có thị trường lớn nhất, thị trường lớn nhất cả nước là vùng Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ.

Đáp án: Đ, S, Đ, S

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

1. Dựa vào biểu đồ và dựa vào công thức tính:

Số dân = Mật độ dân số * Diện tích

Lưu ý đổi đơn vị.

2. Dựa vào đơn vị của các đối tượng trên biểu đồ rồi sau đó xác định nội dung biểu đồ.

3. Lấy mật độ dân số của Thái Lan chia mật độ dân số của Mi-an-ma.

4. Dựa vào biểu đồ và nhận xét.

Cách giải:

1. Sai. So với quy mô dân số của Ma-lai-xi-a, quy mô dân số của Việt Nam lớn hơn:

$$(297 \times 331,3) - (102,2 \times 328,6) = 64\,813,2 \text{ nghìn người} = 64,8 \text{ triệu người.}$$

2. Sai. Dựa vào biểu đồ ta thấy diện tích có đơn vị là nghìn km², mật độ dân số có đơn vị là người/km² → Biểu đồ thể hiện diện tích và mật độ dân số một số quốc gia.

3. Đúng. So với mật độ dân số của Mi-an-ma, mật độ dân số Thái Lan gấp: $140,1/82,4 = 1,7$ lần

4. Đúng. Dựa vào biểu đồ ta có thể thấy mỗi quốc gia có mật độ dân số, diện tích đều khác nhau.

Đáp án: S, S, Đ, Đ

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	168	44	32,3	801	478	395

Câu 1 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính:

Tổng số giờ nắng trung bình = Tổng số giờ nắng 12 tháng/12

Cách giải:

Tổng số giờ nắng trung bình ở trạm quan trắc Đà Lạt là:

$$(240,7 + 244,0 + 252,8 + \dots + 92,8)/12 = 168 \text{ giờ}$$

Đáp án: 168

Câu 2 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính:

Tỉ lệ che phủ rừng = (Diện tích rừng/Diện tích tự nhiên)*100

Lưu ý đổi diện tích rừng và diện tích tự nhiên ra cùng 1 đơn vị. **Cách giải:**

Đổi 9 541,2 km² = 9 541 200 ha = 954,12 nghìn ha

Tỉ lệ che phủ rừng của tỉnh Điện Biên năm 2023 là:

$$(423,1/954,12) * 100 = 44\%$$

Đáp án: 44

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính:

Giá trị thành phần = (Tỉ lệ giá trị thành phần*Tổng giá trị)/100 **Cách giải:**

Năm 2023, lực lượng lao động từ 25 - 49 tuổi ở nước ta là: $(61,6 \times 52\,376)/100 = 32,3$ triệu người

Đáp án: 32,3

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính:

Cự li vận chuyển = Khối lượng luân chuyển/Khối lượng vận chuyển

Lưu ý đổi đơn vị từ triệu tấn.km sang nghìn tấn.km

Cách giải:

Cự li vận chuyển trung bình của ngành vận tải đường sắt ở nước ta năm 2023 là: $(3\,716,9 \times 1\,000)/4\,639,2 = 801 \text{ km}$

Đáp án: 801

Câu 5 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính:

Bình quân lương thực đầu người = Tổng sản lượng lương thực/Số dân

Lưu ý đổi đơn vị từ nghìn tấn sang nghìn kg.

Cách giải:

Bình quân lương thực có hạt theo đầu người ở nước ta năm 2023 là:

$$(47\,935,7 \times 1\,000) / 100\,309,2 = 478 \text{ kg/người}$$

Đáp án: 478

Câu 6 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính:

$$\text{Giá trị thành phần} = (\text{Tỉ lệ giá trị thành phần} \times \text{Tổng giá trị}) / 100$$

Cách giải:

Giá trị GRDP trong công nghiệp xây dựng của vùng năm 2023 là: $(41,4 \times 952,9) / 100 = 395$ nghìn tỉ đồng

Đáp án: 395